

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 17 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND
ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng,
một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và
lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày
13/6/2014;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ
về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở
xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH
ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã
hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của
Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND
tỉnh khóa IX - Kỳ họp thứ 4 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số
158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh,
số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không
chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ
trang ở các xã biên giới;*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số 144/TTr-SNV ngày 13/3/2017 của Giám đốc
Sở Nội vụ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Mục II Điều 3 Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới, cụ thể như sau:

1. Khoản 1, Mục II, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Được tham gia bảo hiểm y tế, do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3.

b) Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, được áp dụng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất nhưng không được áp dụng chế độ ốm đau, thai sản, 0 tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, công tác được hưởng chế độ theo quy định như cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.”

2. Điểm a, Khoản 2, Mục II, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ a) Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ; Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm trong thời gian đương nhiệm do ngân sách cấp xã đóng 70%, cá nhân đóng 30% (trừ các đối tượng là cán bộ hưu trí, mất sức hoặc đối tượng khác có bảo hiểm y tế theo chế độ quy định).”

3. Khoản 3, Mục II, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Lực lượng công an bán vũ trang (tiểu đội) ở các xã biên giới được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm do ngân sách xã đóng 70%, cá nhân đóng 30%.”

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2017.

Các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/01/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, Lành.

01/ suadoibosangQd01 2010

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần